

Câu 1. Cuộc cải cách hành chính lớn nhất của vương triều Nguyễn được tiến hành dưới thời vua

- A. Gia Long. B. Minh Mạng. C. Tự Đức. D. Thiệu Trị.

Câu 2. Trong công cuộc cải cách của vua Minh Mạng, Nội các được thành lập có vai trò nào sau đây?

- A. Giúp vua khởi thảo các văn bản hành chính.
B. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Lục bộ.
C. Phụ trách nhân khẩu, thu thuế trong cả nước.
D. Xướng danh những người đỗ trong kì thi Đình.

Câu 3. Trong bộ máy chính quyền trung ương thời Minh Mạng, Cơ mật viện có vai trò tư vấn cho nhà vua về

- A. văn hóa. B. quân sự. C. giáo dục. D. luật pháp.

Câu 4. Nội dung nào sau đây **không** phải là hoạt động cải cách của vua Minh Mạng nửa đầu thế kỉ XIX?

- A. Hoàn thiện cơ cấu, chức năng của Lục bộ.
B. Ban hành chính sách hạn điền và hạn nô.
C. Tăng cường giám sát lẫn nhau giữa các cơ quan.
D. Phân chia lại đơn vị hành chính ở cấp địa phương.

Câu 5. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** tầm quan trọng của Biển Đông về giao thông hàng hải ở khu vực Thái Bình Dương - Ấn Độ Dương?

- A. Là nơi có trữ lượng khai thác thủy sản lớn nhất.
B. Là nơi có trữ lượng khai thác dầu mỏ lớn nhất.
C. Là nơi tập trung các tuyến đường biển chiến lược.
D. Là nơi có nhiều căn cứ quân sự lớn nhất.

Câu 6. Biển Đông **không** phải là nơi tập trung các tuyến đường biển chiến lược kết nối

- A. Thái Bình Dương - Ấn Độ Dương. B. Trung Đông với Đông Á.
C. Đại Tây Dương – Bắc Băng Dương. D. Châu Âu với Châu Á.

Câu 7. Biển Đông là cầu nối ra Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương bằng các eo biển, quan trọng nhất trong số đó là

A. eo Ba-si, Ga-xpa.

B. eo biển Đài Loan.

C. eo biển Ma-lác-ca.

D. eo biển Ca-li-man-ta.

Câu 8. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng vị trí chiến lược về chính trị - an ninh của Biển Đông ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương?

A. An ninh trên Biển Đông ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh trong khu vực.

B. Biển Đông là địa bàn cạnh tranh ảnh hưởng truyền thống của nhiều nước lớn.

C. Biển Đông là nhân tố duy nhất thúc đẩy sự phát triển của các quốc gia ven biển.

D. Biển Đông là nơi diễn ra quá trình giao thoa của các nền văn minh lớn trên thế giới.

Câu 9. Về quốc phòng, an ninh, tầm quan trọng của Biển Đông đối với Việt Nam được thể hiện ở điểm nào sau đây?

A. Là nơi có trữ lượng dầu khí lớn nhất thế giới.

B. Là nơi có nguồn tài nguyên sinh vật đa dạng.

C. Là khu vực tập trung các tuyến đường chiến lược.

D. Là tuyến phòng thủ từ phía đông của đất nước.

Câu 10. Một trong những nguồn tài nguyên quan trọng nhất ở thềm lục địa Việt Nam ở Biển Đông là

A. dầu khí.

B. gỗ lim.

C. cánh kiến.

D. đồi mồi.

Câu 11. Dưới thời vua Minh Mạng, hoạt động khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được thể hiện qua việc

A. thành lập các xã đảo, huyện đảo

B. dựng miếu, lập bia chủ quyền.

C. xây dựng các trạm khí tượng lớn

D. xây dựng các trạm vô tuyến điện

Câu 12. Đảo vừa có diện tích lớn nhất và vừa có giá trị về du lịch, về an ninh - quốc phòng là đảo nào?

A. Đảo Phú Quý.

B. Đảo Trường Sa Lớn.

C. Đảo Cô Tô.

D. Đảo Vàm Cỏ.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Biển Đông là nơi cư trú của 12 nghìn loài sinh vật, trong đó có khoảng 2040 loài cá, 350 loài san hô, 662 loài rong biển, 12 loài có vú... Trong khu vực này, tập trung 221 loài cây nước mặn tạo nên diện tích rừng ngập mặn tương đối lớn.

Khu vực thềm lục địa của biển Đông có tiềm năng dầu khí cao như bồn trũng Bru – nây, Nam Côn sơn, Hoàng Sa,...”

(Nguyễn Văn Âu, *Địa lí tự nhiên Biển Đông*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002, tr.33, 71 – 72)

- a) Đoạn trích cung cấp thông tin về nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú ở Biển Đông.
- b) Nguồn tài nguyên sinh vật ở Biển Đông rất phong phú đa dạng, nhưng chỉ có động vật mà không có thực vật.
- c) Dầu khí là một trong những nguồn tài nguyên khoáng sản đặc biệt quan trọng ở Biển Đông.
- d) Nguồn dầu khí ở Biển Đông chỉ có thể được khai thác ở 3 địa điểm: bồn trũng Bru – nây, Nam Côn Sơn, Hoàng Sa.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Biển là bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, là không gian sinh tồn, cửa ngõ giao lưu quốc tế, gắn bó mật thiết với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việt Nam phải trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh và an toàn; phát triển bền vững kinh tế biển gắn liền với đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tăng cường đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển, góp phần duy trì môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển. Phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, là quyền và nghĩa vụ của mọi tổ chức, doanh nghiệp và người dân Việt Nam”.

(Nghị quyết số 36 – NQ/TW ngày 22 - 10 – 2018 về *Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*)

- a) Nghị quyết số 36 – NQ/TW ngày 22 - 10 – 2018 của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra nhiều bằng chứng khẳng định Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam.
- b) Quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Việt Nam hiện nay có sự gắn bó mật thiết với Biển Đông.
- c) Trách nhiệm phát triển bền vững kinh tế biển không liên quan đến những người dân sống trong khu vực đất liền.
- d) Nhiệm vụ phát triển kinh tế biển với đảm bảo an ninh quốc phòng luôn có sự gắn bó mật thiết, không tách rời nhau.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Đại Nam nhất thống toàn đồ là bản đồ Việt Nam dưới thời Nguyễn, được vẽ vào khoảng năm 1838, ghi rõ “Hoàng Sa”, “Vạn Lý Trường Sa” thuộc lãnh thổ Việt Nam, phía ngoài các đảo ven bờ miền Trung Việt Nam thuộc lãnh thổ Việt Nam. Trong bài “Địa lý Vương quốc Cô – chin – chi – na” (Tạp chí Hội Địa lí Hoàng gia Luân Đôn, Tập 19, 1849, tr.93) của Gút – láp, có đoạn ghi rõ Pa – ra – xeo (tức Hoàng Sa) thuộc lãnh thổ Việt Nam và chú thích cả tên Việt Nam là “Cát Vàng”.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Cánh diều, tr.86)

- a) Đại Nam nhất thống toàn đồ là bản đồ Việt Nam dưới thời Nguyễn, được vẽ vào thế kỉ XVIII.
- b) Đại Nam nhất thống toàn đồ là một tài liệu, căn cứ để khẳng định Hoàng Sa và Trường Sa trong lịch sử thuộc chủ quyền của Việt Nam.
- c) Chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa còn được ghi chép trong các tài liệu của người nước ngoài.
- d) Đại Nam nhất thống toàn đồ là tấm bản đồ duy nhất của Việt Nam hiện nay thể hiện Hoàng Sa và Trường Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Quá khứ đã sang trang”, “sự kiện 14 – 3” cũng lùi vào dĩ vãng, song lịch sử thì không thể không nhắc nhở... Dù thời gian, năm tháng trôi, những trái tim Việt Nam vẫn không thể nào quên khúc bi tráng của những chiến sĩ hải quân Việt Nam. Trung tá hải quân Nguyễn Viết Chức (Lữ đoàn 171) từng nói: “Máu xương hôm qua đổ xuống là bài học để hôm nay chúng ta giữ biển, đảo bằng sức mạnh dân tộc. Trận chiến Gạc Ma đã được ghi trong chính sử Hải quân. Trận chiến ấy là nỗi đau mang hồn Tổ quốc. 64 liệt sĩ đã ngã xuống, mãi mãi bất tử trong lòng nhân dân.

Trích: Báo Lao động- ngày 20/04/2025

- a) “ Sự kiện 14 – 3” được nhắc đến ở đây chính là cuộc đấu tranh anh dũng của các chiến sĩ hải quân Việt Nam chống lại cuộc tấn công của tàu chiến Trung Quốc trên đảo Gạc Ma.
- b) Sự kiện Gạc Ma được nhắc lại vừa để khơi dậy mối thù hằn dân tộc, vừa để thế hệ trẻ sống có trách nhiệm và quyết tâm bảo vệ chủ quyền biển, đảo.
- c) Theo trung tá hải quân Nguyễn Viết Chức, trận chiến Gạc Ma là thất bại của người dân Việt Nam trong lịch sử, nỗi đau ấy cần phải được quên đi.
- d) Tài liệu về trận chiến Gạc Ma hiện nay chỉ được ghi chép trong chính sử của Hải quân Việt Nam.

III. Phần tự luận.

Câu 1.(2 điểm). Bằng kiến thức đã học, em hãy giải thích tầm quan trọng chiến lược của các đảo và quần đảo của Việt Nam ở Biển Đông?

Câu 2. (1 điểm). Em hãy viết một lá thư (không quá 200 từ) gửi các chiến sĩ đang làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam nhân dịp lễ 30/4.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN CHẤM LỊCH SỬ 11 CUỐI KÌ II (2024-2025)

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1.B	2.A	3.B	4.B	5.C	6.C	7.C
8.D	9.D	10.A	11.B	12.B		

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu	1	2	3	4
Đáp án	ĐSDS	SDSD	SD Đ S	ĐSSS

PHẦN III: TỰ LUẬN

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
Câu 1.	Bằng kiến thức đã học, em hãy giải thích tầm quan trọng chiến lược của các đảo và quần đảo của Việt Nam ở Biển Đông?	
	-Hệ thống đảo và quần đảo Việt Nam đặc biệt là quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa giữ vị trí, vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ an ninh vùng biển, vùng trời và đất liền.	0,5 điểm
	- Tạo cơ sở để phát triển các lĩnh vực như vận tải biển, khai thác dầu khí, đóng tàu, du lịch... cũng là những căn cứ quan trọng để Việt Nam tiến ra biển và khai thác tài nguyên biển đảo.	0,5 điểm
	- Trường Sa và Hoàng Sa nằm ở trung tâm Biển Đông thuận lợi cho việc xây dựng các trạm thông tin, dừng chân, tiếp nhiên liệu...phục vụ tuyến hàng hải huyết mạch trên Biển Đông giữa Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, noios liên châu Á và châu Âu... - Hệ thống đảo và quần đảo ở vùng biển Việt Nam đặc biệt	0,5 điểm

	là Trường Sa và Hoàng Sa có tầm quan trọng chiến lược đối với quốc phòng, an ninh. Sự liên kết giữa các đảo và cụm đảo hình thành tuyến phòng thủ nhiều tầng từ xa đến gần, tạo hệ thống an ninh vững chắc bảo vệ đất liền	0,5 điểm
Câu 2.	Em hãy viết một lá thư (không quá 200 từ) gửi các chiến sĩ đang làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam nhân dịp lễ 30/4.	
	- Tự giới thiệu về bản thân mình...	0,25đ
	-Hỏi thăm về nhiệm vụ mà các chiến sĩ đang làm..	0,25đ
	- Thể hiện sự biết ơn vì nhờ các chiến sĩ ngày đêm bảo vệ bình yên cho đất nước để chúng ta được yên tâm học tập.	0,25đ
	- Hứa sẽ ra sức học tập đóng góp một phần nhỏ bé của mình vào công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước...	0,25đ

